

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC 1 CỘNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC 1 CỘNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 1 PLUS ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 1 PLUS ARCHITURE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107098213

3. Ngày thành lập: 13/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 37 ngõ 20 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Khai thác thủy sản biển	0311
5.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
6.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7.	Sản xuất giống thủy sản	0323
8.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
12.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	In ấn	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
38.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
48.	Giáo dục mầm non	8510
49.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

50.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế điện cơ điện công trình; - Thiết kế cấp thoát nước - Thiết kế thông gió, cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng - Thiết kế phòng cháy chữa cháy	7110
52.	Quảng cáo	7310
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
56.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THANH HẢI	Xóm 2 Vạn la, Xã Lương Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35	194321730	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35		
2	NGUYỄN KHẮC TUỆ	Thôn Tú Thấp, Xã Song Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30	125432738	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30		
3	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	Số 286 phố Đông Côi, Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35	125283521	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ THANH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 04/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 194321730

Ngày cấp: 17/04/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm 2 Vạn la, Xã Lương Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 416 tập thể Bệnh viện Hữu Nghị, ngõ Thanh Lương 2, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội